

Bản án số: 67/2017/HSPT

Ngày: 14-11-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Đức Châm.

Các Thẩm phán:

1. Bà Chu Thị Nguyễn Phin;

2. Bà Chu Lệ Hương.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Quan Hữu Thi – Kiểm sát viên.

Ngày 14/11/2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 93/2017/HSPT ngày 04/10/2017 đối với bị cáo Triệu Thị M do có kháng cáo của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 31/2017/HSST ngày 30/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Lạng Sơn.

Bị cáo **Triệu Thị M**, sinh năm 1987, trú tại: Thôn P, xã A, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; dân tộc: Dao; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa 0/12; con ông Triệu Tiến Q, sinh năm 1965 và bà Đặng Thị P1, sinh năm 1964; có chồng là Triệu Tiến M1, sinh năm 1984 và 02 con (con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2004); tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo hiện đang được tại ngoại và đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Công T - Luật sư Văn phòng luật sư C thuộc Đoàn Luật sư thành phố H. Có mặt.

- Người bị hại: Ông Triệu Văn Q1, sinh năm 1973; trú tại: Thôn P, xã A, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh Triệu Tiến M1, sinh năm 1984; trú tại: Thôn P, xã A, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

NHẬN THẤY:

Theo bản Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Lạng Sơn và Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Lạng Sơn, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ, ngày 23/11/2015, anh Triệu Văn Q1 đi ra bãi đất phía sau nhà văn hóa thôn P, xã A để lấy xe chở ngô về thì gặp Triệu Tiến M1, Triệu Thị M và Triệu Tiến Q2 đang đứng ở bãi đất cạnh sân nhà Triệu Tiến T1. Lúc đó

giữa Triệu Văn Q1 và Triệu Tiến M1 đã xảy ra cãi nhau về việc tranh chấp đôi thông của hai gia đình và dẫn đến xô xát nhau. Trong lúc Triệu Tiến M1 và Triệu Văn Q1 đang giằng co nhau thì Triệu Thị M nhặt một đoạn gậy gỗ khô có chiều dài khoảng 80cm, đường kính khoảng 05cm cầm ở tay phải chạy đến đứng phía sau Triệu Văn Q1 đập một phát vào đỉnh đầu sau đó tiếp tục đập liên tiếp hai phát trúng vào đầu và vai của Triệu Văn Q1 khiến gậy bị gãy đôi, Triệu Văn Q1 quay đầu lại nhìn thì Triệu Thị M vẫn dùng đoạn gậy còn lại trong tay giơ lên tiếp tục đánh xuống. Triệu Văn Q1 giơ tay lên che đỡ vùng đầu và dùng chân đạp trúng vào bụng Triệu Thị M khiến Triệu Thị M ngã xuống đường, sau đó Triệu Văn Q1 bỏ chạy về phía nhà văn hóa thôn thì Triệu Tiến M1 đuổi kịp và tiếp tục giằng co nhau khiến Triệu Văn Q1 ngã ngối xuống đất, Triệu Văn Q1 cầm nửa viên gạch ném về Triệu Tiến M1 nhưng không trúng, Triệu Tiến M1 chạy đến cạnh bếp nấu ăn của nhà văn hóa thôn cầm thớt gỗ giơ lên định ném về phía Triệu Văn Q1 thì được mọi người can ngăn nên sự việc dừng lại. Triệu Văn Q1 được mọi người đưa đi lau rửa vết thương. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày thì Triệu Văn Q1 điều khiển xe đến nhà Triệu Hữu Q3, sinh năm 1983 cùng trú tại thôn P xin ngủ nhờ qua đêm. Đến sáng ngày 24/11/2015, Triệu Văn Q1 điều khiển xe mô tô về nhà mình, Triệu Văn Q1 không đến cơ sở y tế để điều trị ngay mà tự mua thuốc nam về đắp, đến ngày 01/12/2015 do vết thương vẫn đau nhức nên Triệu Văn Q1 được gia đình đưa đến Bệnh viện huyện L khám và điều trị đến ngày 07/12/2015; Khám và điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Lạng Sơn từ ngày 05/01/2016 đến 08/01/2016 ra viện. Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tật số 147/2016/TgT ngày 17/6/2016 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Lạng Sơn kết luận Triệu Văn Q1 bị rạn nứt xương hộp sọ vùng trán, tỉ lệ tổn thương 7%; tụ dịch xoang hàm phải tỉ lệ tổn thương 6%. Tổng tỉ lệ là: 13%.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 31/2017/HSST ngày 30/08/2017 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Lạng Sơn đã tuyên bố bị cáo Triệu Thị M phạm tội “Cố ý gây thương tích” và áp dụng khoản 2 Điều 104; Điều 33; điểm b, k, p khoản 1 Điều 46, khoản 1, 2 Điều 60 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Triệu Thị M 30 (ba mươi) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng. Buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại tổng số tiền là 35.000.000,đ.

Ngoài ra bản án còn tuyên xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác theo quy định của pháp luật.

Ngày 11/9/2017, bị hại Triệu Văn Q1 có đơn kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt và mức bồi thường đối với bị cáo Triệu Thị M.

** Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên thể hiện như sau:*

- Bị hại Triệu Văn Q1 kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo Triệu Thị M. Tại phiên tòa bị hại Triệu Văn Q1 không cung cấp được các tài liệu, chứng cứ mới nên không có căn cứ để tăng hình phạt đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên mức hình phạt của bản án hình sự sơ thẩm đã tuyên.

- Về yêu cầu tăng mức bồi thường thiệt hại xét thấy yêu cầu đòi bồi thường của bị hại Triệu Văn Q1 là quá cao, không phù hợp với chi phí thực tế. Cấp sơ thẩm buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền 35.000.000đ là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật. Tại phiên tòa bị cáo Triệu Thị M tự nguyện bồi thường thêm cho bị hại Triệu Văn Q1 5.000.000đ. Xét thấy sự tự nguyện của bị cáo là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo.

* *Quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo:* Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, thể hiện sự ăn năn hối cải, thuộc hộ nghèo, sống ở vùng sâu, vùng xa, thiếu hiểu biết pháp luật, không được học văn hóa, hiện đang mang thai. Tại phiên tòa bị cáo đã xin lỗi bị hại, tự nguyện bồi thường thêm cho bị hại 5.000.000đ, bị cáo không kháng cáo. Đề nghị hội đồng xét xử xem xét giữ nguyên phần hình phạt của bản án hình sự sơ thẩm và ghi nhận sự tự nguyện bồi thường thêm 5.000.000đ của bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa bị cáo Triệu Thị M khai nhận hành vi phạm tội của mình và tỏ thái độ ăn năn hối cải, bị cáo công nhận bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Lạng Sơn đã tuyên là đúng người, đúng tội, không oan, bị cáo không kháng cáo.

Xét nội dung kháng cáo của bị hại Triệu Văn Q1 thấy rằng: Đơn kháng cáo là hợp lệ, trong thời hạn luật định, nội dung kháng cáo:

- Về yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo Triệu Thị M: Xét thấy cấp sơ thẩm đã áp dụng khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự và xem xét quá trình nhân thân, nguyên nhân, động cơ, mục đích phạm tội, hậu quả xảy ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đã áp dụng điểm b, k, p khoản 1 Điều 46, khoản 1, 2 Điều 60 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Triệu Thị M 30 tháng tù cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách 60 tháng là thỏa đáng. Tại phiên tòa bị hại kháng cáo nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ mới nên không có căn cứ để tăng hình phạt. Cần giữ nguyên mức hình phạt của bản án hình sự sơ thẩm đã tuyên.

- Về yêu cầu tăng mức bồi thường dân sự: Tại phiên tòa, bị hại có yêu cầu bị cáo phải bồi thường tổng số tiền là 212.951.000đ (Hai trăm mười hai triệu chín trăm năm mươi một nghìn đồng). Xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào các văn bản quy định của pháp luật xem xét các khoản chi phí hợp lý bao gồm: tiền thuốc theo hóa đơn biên lai viện phí; tiền bồi dưỡng sức khỏe; tiền mất thu nhập không đi lao động được; các khoản chi phí khác cho việc cứu chữa; tiền tổn thất về tinh thần để buộc bị cáo Triệu Thị M phải bồi thường số tiền 35.000.000đ (Ba mươi năm triệu đồng) là thỏa đáng. Các khoản yêu cầu

khác của bị hại Triệu Văn Q1 như tiền mua thuốc nam về nhà điều trị 40.000.000đ; tiền xe đi lại mua thuốc nam 13 lần hết 4.600.000đ xét thấy không có căn cứ, không phù hợp với quy định của pháp luật nên không được chấp nhận. Tuy nhiên tại phiên tòa bị cáo Triệu Thị M tự nguyện bồi thường thêm cho bị hại số tiền 5.000.000đ. Xét thấy sự tự nguyện này phù hợp với quy định của pháp luật, không trái với đạo đức xã hội nên cần chấp nhận. Tổng cộng số tiền bị cáo Triệu Thị M phải bồi thường cho anh Triệu Văn Q1 là 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng). Xác nhận bị cáo đã nộp trước 5.000.000đ (Năm triệu đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện L, theo biên lai thu tiền số AA/2015/0002029 ngày 03/8/2017, số tiền còn lại phải bồi thường tiếp là 35.000.000đ (Ba mươi năm triệu đồng).

Về án phí: Do sửa án sơ thẩm bị hại Triệu Văn Q1 không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 248 của Bộ luật tố tụng hình sự,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại Triệu Văn Q1; sửa bản án hình sự sơ thẩm số 31/2017/HSST, ngày 30/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Lạng Sơn.

Áp dụng khoản 2 Điều 104; điểm b, k, p khoản 1 Điều 46, khoản 1, 2 Điều 60 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Triệu Thị M 30 (ba mươi) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng. Thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã A, huyện L, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục bị cáo. Gia đình có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

2. Về phần bồi thường thiệt hại: Áp dụng khoản 1 Điều 584, 585, 590 và Điều 357 của Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo Triệu Thị M phải bồi thường cho bị hại Triệu Văn Q1 số tiền 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng). Xác nhận bị cáo đã bồi thường 5.000.000đ (Năm triệu đồng) thể hiện tại biên lai thu tiền số AA/2015/0002029 ngày 03/8/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện L, bị cáo còn phải bồi thường tiếp là 35.000.000đ (Ba mươi năm triệu đồng).

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm trả tiền thì phải chịu lãi xuất đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định của Điều 357 của Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Ông Triệu Văn Q1 không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm gồm: Vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị theo trình tự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực từ ngày tuyên án (14/11/2017)/.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng PV 27 CA tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- TAND huyện L;
- VKSND huyện L;
- CCTHADS huyện L;
- Công an huyện L;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP, Tòa Hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Đức Châm